

**HỢP ĐỒNG (1)**

, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Hợp đồng số:

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [ghi tên dự án]

- Căn cứ (2) \_\_\_\_\_ (Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội);

- Căn cứ (2) \_\_\_\_\_ (Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc hội);

- Căn cứ (2) \_\_\_\_\_ (Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu);

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu [ghi tên gói thầu] và thông báo chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng hoặc trao thảo thuận khung số \_\_\_\_ ngày tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ của Bên mời thầu;

- Căn cứ Thỏa thuận khung số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ đã được sở Y tế thành phố Đà Nẵng và Nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mua và Nhà thầu trúng thầu ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (nếu có);

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Bên mua (sau đây gọi là Bên A)**

Bên mua [ghi tên Bên mua]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

**Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)**

Tên Nhà thầu : \_\_\_\_\_ [ghi tên Nhà thầu trúng thầu]:

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (*trường hợp được ủy quyền*).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

### **Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

### **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);
8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A<sup>(3)</sup>**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng. Trường hợp Bên A chậm thanh toán so với thời hạn quy định tại Hợp đồng, Bên A sẽ phải chịu mức lãi suất Ngân hàng Nhà nước tương ứng với số ngày chậm thanh toán.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B<sup>(3)</sup>**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại

Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

#### **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: \_\_\_\_ [*ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng*].

2. Phương thức thanh toán: \_\_\_\_ [*ghi phương thức thanh toán theo quy định tại Mục 16.1 Điều kiện cụ thể của hợp đồng của E-HSMT*].

#### **Điều 6. Loại hợp đồng**

Loại hợp đồng:

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:** \_\_\_\_ [*ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 10 ĐKC, E-HSMT và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

#### **Điều 8. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_\_ [*ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng*].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_\_\_ bộ, Bên mua giữ \_\_\_\_ bộ, Nhà thầu giữ \_\_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

#### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

#### **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MUA**

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

#### **Ghi chú:**

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi thương thảo có sự khác biệt so với ĐKCT.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Hợp đồng phải quy định rõ các điều khoản về trách nhiệm giữa nhà thầu và cơ sở y tế về việc không giao hàng đúng tiến độ, số lượng và việc thanh toán không đúng hạn, sử dụng thuốc không đúng quy định tại khoản 5 Điều 15 Thông tư này theo hợp đồng đã ký kết giữa nhà thầu và cơ sở y tế.]

## PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_, ngày \_\_ tháng \_\_ năm \_\_)

Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong E-HSMT, E-HSMT và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc. Giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định

### BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

| STT                                      | Tên thuốc | Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc | Nồng độ/hàm lượng | Dạng bào chế | Quy cách đóng gói | Hạn dùng (Tuổi thọ) | GD KLH hoặc GPN K | Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (có VAT) | Thành tiền (có VAT) |
|--|-----------|--|-------------------|--------------|-------------------|---------------------|-------------------|--------------------------------|-------------|----------|------------------|---------------------|
| 1  |           |  |                   |              |                   |                     |                   |                                |             |          |                  |                     |
| 2  |           |  |                   |              |                   |                     |                   |                                |             |          |                  |                     |
| 3  |           |  |                   |              |                   |                     |                   |                                |             |          |                  |                     |
| ...                                      |           |  |                   |              |                   |                     |                   |                                |             |          |                  |                     |
| <b>Tổng cộng giá hợp đồng</b>            |           |  |                   |              |                   |                     |                   |                                |             |          |                  |                     |
| <i>(Kết chuyển sang Điều 5 hợp đồng)</i> |           |  |                   |              |                   |                     |                   |                                |             |          |                  |                     |

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MUA**  
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

## ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

|                          |   |
|--------------------------|---|
| <b>1. Định nghĩa</b>     | <p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.3. “Nhà thầu” là Nhà thầu trúng thầu (có thể là Nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại <b>ĐKCT</b>;</p> <p>1.4. “Nhà thầu phụ” là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong E-HSDT hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong E-HSDT; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong E-HSDT được Chủ đầu tư chấp thuận;</p> <p>1.5. “Tài liệu Hợp đồng” nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.6. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);</p> <p>1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch;</p> <p>1.8. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;</p> <p>1.9. "Địa điểm dự án" là địa điểm được quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> |
| <b>2. Thứ tự ưu tiên</b> | <p>Các tài liệu cấu thành hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:</p> <p>2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;</p> <p>2.2. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng;</p> <p>2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>2.4. ĐKCT;</p> <p>2.5. ĐKC;</p> <p>2.6. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu;</p> <p>2.7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có);</p> <p>2.8. Các tài liệu khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>  |

|                                      |  |
|--------------------------------------|--|
| <b>3. Luật và ngôn ngữ</b>           | Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.  |
| <b>4. Ủy quyền</b>                   | Trừ khi có quy định khác nêu tại <b>ĐKCT</b> , Chủ đầu tư có thể ủy quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định ủy quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.  |
| <b>5. Thông báo</b>                  | <p>5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>   |
| <b>6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng</b> | <p>6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>   |
| <b>7. Nhà thầu phụ</b>               | <p>7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại <b>ĐKCT</b> để thực hiện một phần công việc nêu trong E-HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của Nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được quy định tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT.</p> <p>7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> |
| <b>8. Giải quyết tranh chấp</b>      | <p>8.1. Chủ đầu tư và Nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định quy định tại <b>ĐKCT</b> kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy</p>  |

|   |  |
|---|--|
|   | định tại <b>ĐKCT</b> .   |
| <b>9. Phạm vi cung cấp</b>  | Thuốc phải được cung cấp theo quy định tại Chương V - Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại thuốc mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại thuốc đó.  |
| <b>10. Tiến độ cung cấp thuốc lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ</b> | Tiến độ cung cấp thuốc phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương V - Phạm vi cung cấp. Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại <b>ĐKCT</b> .  |
| <b>11. Trách nhiệm của Nhà thầu</b>   | Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc trong phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp thuốc và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC.  |
| <b>12. Loại hợp đồng</b>  | Loại hợp đồng:theo quy định tại <b>ĐKCT</b> .  |
| <b>13. Giá hợp đồng</b>   | <p>13.1. Giá hợp đồng được ghi tại <b>ĐKCT</b> là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).</p> <p>13.2. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.</p> |
| <b>14. Điều chỉnh thuế</b>  | Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại <b>ĐKCT</b> .   |
| <b>15. Thanh toán</b>   | <p>15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại <b>ĐKCT</b>. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND.</p> <p>15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.</p>   |
| <b>16. Bản quyền</b>  | Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền   |

|   |  |
|---|--|
|   | sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà Nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư.   |
| <b>17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng</b> | <p>17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc Nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này.</p> <p>17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào nêu trong Mục 17.1 ĐKC vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.</p> <p>17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, Nhà thầu phải trả lại cho Chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.</p> |
| <b>18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn</b>                          | Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập ở Mục 2 Chương V – Phạm vi cung cấp.  |
| <b>19. Đóng gói thuốc</b>   | Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại ĐKCT phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất thuốc đến địa điểm giao thuốc quy định.   |
| <b>20. Bảo hiểm</b>   | Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại ĐKCT.   |
| <b>21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh</b>                      | Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác quy định tại ĐKCT.   |
| <b>22. Kiểm</b>   | 22.1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra,   |



|  |   |
|--|---|
| <b>tra và thử nghiệm thuốc</b>                     | <p>thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> <p>22.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối.</p>  |
| <b>23. Bồi thường thiệt hại</b>                    | <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25 ĐKC, hoặc trừ trường hợp do Chủ đầu tư không thanh toán theo đúng quy định dẫn tới ảnh hưởng nguồn tiền của Nhà thầu, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại <b>ĐKCT</b> tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại <b>ĐKCT</b>. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.</p>   |
| <b>24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc</b> | <p>24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại <b>ĐKCT</b>. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc</p> <p>25.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với thuốc quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p>   |
| <b>25. Bất khả kháng</b>                           | <p>25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.</p> <p>25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.</p> <p>Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực</p> |

|  |  |
|--|--|
|  | <p>hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.</p> <p>25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.</p> <p>Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC.</p>  |
| <b>26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng</b>          | <p>26.1 Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;</li> <li>b) Thay đổi địa điểm giao hàng;</li> <li>c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;</li> <li>d) Thay đổi thuộc trúng thầu;</li> <li>đ) Các nội dung khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</li> </ul> <p>26.2. Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.</p>  |
| <b>27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng</b> | <p>Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây:</p> <p>27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;</p> <p>27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>27.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định;</p> <p>27.4. Các trường hợp khác quy định tại <b>ĐKCT</b>.</p> |
| <b>28. Chấm dứt hợp đồng</b>                     | <p>28.1. Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng</li> </ul>  |

- hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn;
- b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;
  - c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 16 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;
  - d) Các hành vi khác quy định tại **ĐKCT**.

28.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này.

28.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo điểm b Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

## ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

|                |   |
|----------------|---|
| <b>ĐKC 1.1</b> | Bên mua là: _____ <i>[ghi tên hợp pháp đầy đủ của bên mua]</i>  |
| <b>ĐKC 1.3</b> | Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên Nhà thầu trúng thầu]</i> .  |
| <b>ĐKC 1.9</b> | Địa điểm Dự án/ Điểm giao hàng cuối cùng là: _____ <i>[ghi tên và thông tin chi tiết về địa điểm]</i> .   |
| <b>ĐKC 2.8</b> | <p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thỏa thuận khung ký kết giữa Sở Y tế thành phố Đà Nẵng và nhà thầu;</li> <li>- Văn bản chấp thuận thay đổi thông tin thuốc trúng thầu (nếu có)</li> </ul>   |
| <b>ĐKC 4</b>   | Bên mua có thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.  |
| <b>ĐKC 5.1</b> | <p>Các thông báo cần gửi về Bên mua theo địa chỉ dưới đây:</p> <p>Người nhận: _____ <i>[ghi tên đầy đủ của người nhận, nếu có]</i>.</p> <p>Địa chỉ: _____ <i>[ghi đầy đủ địa chỉ]</i>.</p> <p>Điện thoại: _____ <i>[ghi số điện thoại, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố]</i>.</p> <p>Fax: _____ <i>[ghi số fax, bao gồm mã quốc gia và mã thành phố]</i>.</p> <p>Địa chỉ email: _____ <i>[ghi địa chỉ email (nếu có)]</i>.</p>   |
| <b>ĐKC 6.1</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 14 Chương VIII – Biểu mẫu hợp đồng)].</li> <li>- Đối với lựa chọn nhà thầu tập trung, Nhà thầu trúng thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho từng đơn vị có nhu cầu mua sắm hoặc cho tổng số phần mà nhà thầu ký hợp đồng theo mẫu được quy định trong E-HSMT.</li> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2,5% Giá hợp đồng.</li> <li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực ít nhất 25 tháng kể từ ngày thỏa thuận khung có hiệu lực hoặc cho đến khi toàn bộ thuốc được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu.</li> </ul> |
| <b>ĐKC 6.2</b> | Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 30 ngày sau khi thanh lý hợp đồng.  |

|                 |  |
|-----------------|--|
| <b>ĐKC 7.1</b>  | Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.   |
| <b>ĐKC 7.3</b>  | Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng  |
| <b>ĐKC 8.2</b>  | <p>- Thời gian để tiến hành hòa giải: tối đa 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp.</p> <p>- Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa tranh chấp ra Tòa án các cấp có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết theo quy định hiện hành. Mọi chi phí để giải quyết tranh chấp tại Tòa sẽ do bên thua kiện chịu trách nhiệm chi trả</p>   |
| <b>ĐKC 10</b>   | <p>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc:</p> <p>- Hóa đơn bán hàng theo quy định, Phiếu báo lô trong trường hợp hóa đơn bán hàng không bao gồm thông tin về lô sản xuất và hạn sử dụng của thuốc</p> <p>- Phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.</p> <p>Nhà thầu cam kết phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> |
| <b>ĐKC 12</b>   | Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định   |
| <b>ĐKC 13.1</b> | Giá hợp đồng: _____ <i>[ghi giá hợp đồng theo giá trị nêu trong Thư chấp thuận E- HSDT và trao hợp đồng]</i> .   |
| <b>ĐKC 14</b>   | Điều chỉnh thuế: Không được phép   |
| <b>ĐKC 15.1</b> | <p>- Phương thức thanh toán: Việc thanh toán giá trị thuốc được thực hiện giữa các cơ sở y tế và nhà thầu.</p> <p>- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, chuyển khoản ... số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng</p> <p>- Điều kiện thanh toán: Chi phí thuốc được xem là đủ điều kiện thanh toán khi thuốc đã được giao đủ cho cơ sở y tế, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ.</p> <p>- Thời hạn thanh toán: việc thanh toán chi phí thuốc giữa các</p>   |

|               |   |
|---------------|---|
|               | <p>cơ sở y tế và nhà thầu là trong vòng 90 ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng quy định của pháp luật và thuộc trách nhiệm của Nhà thầu</p>  |
| <b>ĐKC 19</b> | <p><b>Đóng gói thuốc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuốc phải được đóng gói, bảo quản theo đúng quy cách và yêu cầu của nhà sản xuất theo đúng danh mục ghi trong hợp đồng;</li> <li>- Thuốc phải được đóng gói đúng yêu cầu (nguyên đai, kiện, hộp đối với hàng chần kiện); còn nguyên nhãn, mác (không được cạo, sửa, tẩy xóa) để tránh hư hỏng, nhầm lẫn trong quá trình vận chuyển đến địa chỉ giao nhận cuối cùng như đã nêu trong hợp đồng;</li> <li>- Với các thuốc lẻ (không đủ điều kiện đóng thùng) nhà thầu cần đóng gói theo đúng các nguyên tắc GDP khi giao nhận, vận chuyển.</li> </ul>   |
| <b>ĐKC 20</b> | <p><b>Nội dung bảo hiểm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường các mất mát, tổn thất, hỏng, vỡ trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng;</li> <li>- Trong trường hợp xảy ra sự cố nguy hại đến người bệnh do sử dụng thuốc của nhà thầu cung cấp thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường về vật chất và tinh thần cho người bệnh theo sự thỏa thuận giữa cơ sở y tế, nhà thầu với người bệnh.</li> </ul>  |
| <b>ĐKC 21</b> | <p><b>Yêu cầu về vận chuyển thuốc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa điểm cung cấp: tại kho thuốc của 17 cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Các cơ sở y tế thỏa thuận cụ thể theo hợp đồng mua bán thuốc với nhà thầu về địa chỉ và những điều khoản khác (nếu có) trong giao nhận hàng hóa.</li> <li>- Thời gian cung ứng thuốc cho đơn vị sử dụng chậm nhất là 72 giờ sau khi nhận được dự trù của bên mua (bằng fax, mail, ... hoặc điện thoại trong trường hợp khẩn cấp). Riêng đối với thuốc dùng đột xuất cho cấp cứu, chống dịch ... bắt buộc giao hàng tại kho bên mua không quá 24 giờ.</li> <li>- Thuốc phải được vận chuyển theo đúng điều kiện vận chuyển, bảo quản và phải đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, tránh đổ, vỡ, hư hỏng. Trong trường hợp thuốc do nhà thầu cung cấp không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, không đạt chất lượng, thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm thu hồi và</li> </ul> |

|                 |  |
|-----------------|--|
|                 | cung cấp lại thuốc đạt kỹ thuật, chất lượng theo nội dung thông tin EHSDT và yêu cầu của E-HSMT.   |
| <b>ĐKC 22.1</b> | <p>Kiểm tra, thử nghiệm thuốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên mua/ hoặc đại diện của bên mua có quyền kiểm tra để khẳng định thuốc có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng hay không.</li> </ul> <p>Nội dung, thời gian địa điểm kiểm tra, cách thức tiến hành kiểm tra trong quá trình giao nhận thuốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung kiểm tra: kiểm tra chi tiết từng mặt hàng về chủng loại, số lượng, chất lượng thuốc theo đúng các quy định về chuyên môn dược và các yêu cầu liên quan đến đặc tính kỹ thuật của thuốc nêu trong hợp đồng.</li> <li>- Thời gian kiểm tra: Tại thời điểm giao, nhận hàng.</li> <li>- Địa điểm kiểm tra: Kho của cơ sở y tế.</li> <li>- Cách thức tiến hành kiểm tra: Theo đúng các quy định về kiểm nhập thuốc hiện hành.</li> </ul>   |
| <b>ĐKC 23</b>   | <p>Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 8%.</p> <p>Mức khấu trừ: 1%/tuần theo nội dung công việc chậm thực hiện.</p> <p>Mức khấu trừ tối đa: 8%.</p>   |
| <b>ĐKC 24.1</b> | Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với thuốc: Không yêu cầu.  |
| <b>ĐKC 24.2</b> | <p>Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Người đứng đầu cơ sở y tế quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.</li> <li>- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc:</li> </ul> <p>+ Bên mua thông báo bằng văn bản cho nhà thầu trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc;</p> |

|                    |   |
|--------------------|---|
|                    | + Nhà thầu phải đề xuất phương án tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc bên mua trong vòng 24 giờ; Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc.  |
| <b>ĐKC 26.1(d)</b> | Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng:<br><br>Trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu nhưng thuốc thay thế chưa được chào trong E-HSDT, chủ đầu tư được xem xét để nhà thầu thay thế thuốc theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế. |
| <b>ĐKC 27.4</b>    | Các trường hợp khác: Không yêu cầu  |
| <b>ĐKC 28.1(d)</b> | Các hành vi khác: Không yêu cầu   |